

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 3/2023**  
**KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

| Stt | Họ và tên             | Mã E-office | Mức xếp loại<br>tối đa trong<br>năm 2023 | Kết quả xếp loại thi đua |                               |
|-----|-----------------------|-------------|------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------|
|     |                       |             |                                          | Xếp loại                 | Ghi chú                       |
| a   | Viên chức             |             |                                          | 31                       | 8A1 + 3A2 + 13A3 + 7A4        |
| 01  | Tạ Minh Cường         | 01014002    | A1                                       | A1                       |                               |
| 02  | Huỳnh Ngọc Mai        | 01014004    | A1                                       | A1                       |                               |
| 03  | Phạm Minh Nghĩa       | 01023003    | A2                                       | A1                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị |
| 04  | Trần Nguyên Bảo Trân  | 01014038    | A1                                       | A1                       |                               |
| 05  | Huỳnh Duy An          | 01014051    | A4                                       | A3                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị |
| 06  | Ngô Hoàng Anh         | 01014005    | A3                                       | A4                       |                               |
| 07  | Trần Nam Anh          | 01014046    | A1                                       | A1                       |                               |
| 08  | Vũ Hạnh Chiêu         | 01014026    | A3                                       | A3                       |                               |
| 09  | Ngô Phong Cường       | 01014029    | A3                                       | A4                       |                               |
| 10  | Nguyễn Minh Đức Cường | 01014033    | A1                                       | A1                       |                               |
| 11  | Lê Tiến Đạt           | 01014023    | A2                                       | A3                       |                               |
| 12  | Nguyễn Hồng Đức       | 01014013    | A3                                       | A4                       |                               |
| 13  | Nguyễn Minh Đức       | 01014017    | A3                                       | A3                       |                               |
| 14  | Nguyễn Thị Ngọc Hiền  | 01014034    | A3                                       | A3                       |                               |
| 15  | Trần Trung Hiếu       | 01014020    | A2                                       | A3                       |                               |
| 16  | Mạnh Lê Hoàn          | 01014018    | A3                                       | A3                       |                               |
| 17  | Phan Thanh Hoàng      | 01014042    | A1                                       | A2                       |                               |
| 18  | Lê Thế Huân           | 01014019    | A2                                       | A3                       |                               |
| 19  | Tăng Cẩm Huê          | 01014010    | A3                                       | A4                       |                               |
| 20  | Nguyễn Thùy Linh      | 01014030    | A2                                       | A3                       |                               |
| 21  | Đặng Đức Minh         | 01014024    | A2                                       | A3                       |                               |
| 22  | Trần Giang Nam        | 01014048    | A1                                       | A1                       |                               |
| 23  | Nguyễn Thị Tố Nga     | 01014022    | A2                                       | A4                       |                               |

| Stt | Họ và tên              | Mã E-office | Mức xếp loại tối đa trong năm 2023 | Kết quả xếp loại thi đua |                               |
|-----|------------------------|-------------|------------------------------------|--------------------------|-------------------------------|
|     |                        |             |                                    | Xếp loại                 | Ghi chú                       |
| 24  | Nguyễn Trần Thanh Nhân | 01014025    | A3                                 | A3                       |                               |
| 25  | Đỗ Huỳnh Thanh Phong   | 01014032    | A2                                 | A2                       |                               |
| 26  | Nguyễn Anh Tăng        | 01014006    | A2                                 | A3                       |                               |
| 27  | Nguyễn Khương Thành    | 01014052    | A4                                 | A4                       |                               |
| 28  | Trần Công Tiến         | 01014009    | A3                                 | A2                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị |
| 29  | Cao Văn Tuấn           | 01014045    | A1                                 | A1                       |                               |
| 30  | Trần Hiếu Trinh        | 01014021    | A2                                 | A4                       |                               |
| 31  | Nguyễn Văn Yên         | 01014016    | A2                                 | A3                       |                               |

|                  |    |
|------------------|----|
| Tổng số nhân sự: | 31 |
| Xếp loại A1:     | 8  |
| Xếp loại A2:     | 3  |
| Xếp loại A3:     | 13 |
| Xếp loại A4:     | 7  |

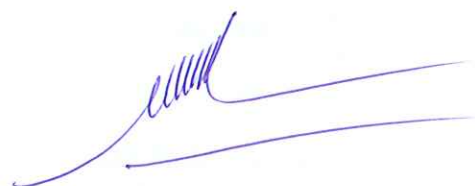
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2023

THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH



Lưu Hoàng Hải Yên



Lâm Viết Dũng